TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 552/2017/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 14 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 442/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT: khu vực A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Nhã P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P có một con chung là cháu Trần Hoàng Thảo L, sinh ngày 27/11/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị Hoàng Thị Nhã P.

Anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trần Hoàng Thảo L cho chị Hoàng Thị Nhã P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi;

Anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu Trần Hoàng Thảo L trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P cùng xác nhận vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, anh Trần Văn C phải chịu 75.000đồng và chị Hoàng Thị Nhã P phải chịu 75.000đồng nhưng anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị Nhã P tự nguyện thỏa thuận anh Trần Văn C chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng.

Án phí cấp dưỡng: Anh Trần Văn C phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà anh Trần Văn C phải chịu là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Trần Văn C đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 003097 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trần Văn C đã nộp đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- UBND phường A, thành phố H, tỉnh T.T.Huế (Anh C và chị P đăng ký kết hôn ngày 11/9/2014);
- Lưu hồ sơ.